TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2015

BÁO CÁO TÓM TẮT
VIỆC THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI, NGHỊ QUYẾT, KẾT LUẬN CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ, HOẠT ĐỘNG CHẤT VẤN TỪ ĐẦU NHIỆM KỲ KHOÁ XIII ĐẾN NĂM 2015

Thực hiện Kế hoạch số 310/KH-UBTVQH13 ngày 12/02/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về báo cáo việc thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết, kết luận của Ủy ban thường vụ Quốc hội về hoạt động giám sát chuyên đề, hoạt động chất vấn từ đầu nhiệm kỳ khóa XIII đến năm 2015, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xin trân trọng báo cáo như sau:

I. VỀ THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI, ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ

Thực hiện Nghị quyết số 39/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội về việc tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân đối với các quyết định hành chính về đất đai, Tòa án nhân dân tối cao đã tích cực chủ trì, phối hợp với Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan hữu quan nghiên cứu, thể chế hóa các định hướng, yêu cầu nêu trên trong dự án Luật Tố tụng hành chính, Bộ luật tố tụng dân sự, Luật Đất đai, Luật khiếu nại, Luật tố cáo,.. trình Quốc hội. Cụ thể như sau:

1. Đối với dự án Luật tố tụng hành chính (sửa đổi), đã bảo đảm trình tự và thủ tục tố tụng hành chính có tính khả thi, dân chủ, công khai, công bằng, thuận lợi cho người tham gia tố tụng; đề cao trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong hoạt động tố tụng hành chính. Tiếp tục kế thừa và phát triển các quy định về việc mở rộng thẩm quyền xét xử của Tòa án đối với các khiếu kiện hành chính; thẩm quyền của Tòa án trong việc xem xét, xử lý văn bản liên quan trong vụ án. Dự thảo Luật tố tụng hành chính (sửa đổi) được Tòa án nhân dân tối cao triển khai theo đúng kế hoạch, tiến độ đề ra và dự kiến sẽ được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 10 xem xét, thông qua.

2. Đối với dự án Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi), tiếp tục xác định yêu cầu đổi mới tổ chức phiên tòa xét xử, xác định rõ hơn vị trí, quyền hạn, trách nhiệm của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng; đẩy mạnh và coi việc nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa là khâu đột phá của hoạt động xét xử; tạo điều kiện cho các đương sự chủ động thu thập chứng cứ; hoàn thiện thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm; xây dựng cơ chế xét xử theo thủ tục rút gọn đối với những vụ án có đủ một số điều kiện nhất định; khuyến khích việc giải quyết một số tranh chấp thông qua thương lượng, hòa giải, trọng tài. Tiếp tục mở rộng thẩm quyền của Tòa án đối với các vụ việc dân sự ,.... Dự thảo Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi) được Quốc hội khóa XIII thảo luận cho ý kiến tại kỳ họp thứ 9 và dự kiến sẽ được xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 10.

3. Đối với Luật đất đai: Luật đất đai năm 2013 đã thể chế hóa quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực đất đai nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, như: quy định cụ thể hơn về hòa giải trong giải quyết tranh chấp đất đai; các loại tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án[1]; thủ tục giải quyết khiếu nại, khiếu kiện về đất đai,... Hiện nay, đang chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng Thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật đất đai về giải quyết tranh chấp đất đai.

4. Đã tích cực phối hợp với Chính phủ trong quá trình xây dựng dự án Luật khiếu nại, Luật tố cáo trình Quốc hội thông qua, đảm bảo các quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn giải quyết khiếu nại, tố cáo của Luật khiếu nại, Luật tố cáo thống nhất, đồng bộ với Luật đất đai, Luật tố tụng hành chính, Bộ luật tố tụng dân sự và các luật khác có liên quan.

II. VỀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI, ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI VỀ CHẤT VẤN VÀ TRẢ LỜI CHẤT VẤN

1. Thông tin chung

Các nội dung của các Nghị quyết của Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc hội về hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn đối với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về công tác của các Tòa án, tập trung vào các vấn đề: kiện toàn tổ chức bộ máy, bổ sung và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ, Thẩm phán, công chức Tòa án các cấp trong sạch, vững mạnh; nâng cao chất lượng công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án, tăng cường tranh tụng tại phiên tòa, xét xử kịp thời, nghiêm minh các vụ án hình sự, nhất là các vụ án tham nhũng; rà soát các trường hợp đã xét xử có mức án trên 20 năm tù, chung thân hoặc tử hình nhưng có đơn kêu oan; khắc phục tình trạng án quá hạn luật định, án tuyên không rõ ràng, bảo đảm áp dụng án treo đúng pháp luật; nâng số lượng và chất lượng công tác giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm; nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Luật tổ chức Tòa án nhân dân (sửa đổi) và các luật tố tụng; tăng cường công tác tổng kết kinh nghiệm xét xử và đảm bảo áp dụng thống nhất pháp luật,..

2. Tình hình quán triệt và tổ chức thực hiện

Ngay sau khi các Nghị quyết của Quốc hội, Thông báo kết luận của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành, lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao đã xây dựng, ban hành các Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch, Chương trình công tác để lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện, trong đó cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án, với các biện pháp và phân công trách nhiệm cụ thể để tổ chức thực hiện. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Tòa án nhân dân tối cao, các Tòa án đã tổ chức quán triệt tới toàn thể cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý và tổ chức thực hiện nghiêm túc.

---

[1] Điều 203 Luật đất đai năm 2013 quy định: Tranh chấp đất đai mà đương sự có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 của Luật này thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Tranh chấp đất đai mà đương sự không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc không có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 thì đương sự có quyền lựa chọn khởi kiện tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự hoặc nộp đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp tại Ủy ban nhân dân.

3. Kết quả thực hiện

3.1. Về các nội dung liên quan công tác tổ chức cán bộ

- Về kiện toàn, tuyển dụng, bổ sung biên chế, đội ngũ Thẩm phán Tòa án nhân dân các cấp: Trong năm 2013, đã bổ nhiệm 547 Thẩm phán trung cấp và sơ cấp,185 Chánh án, Phó Chánh án Tòa án địa phương. Từ ngày 01/10/2014 đến 31/3/2015, Chủ tịch nước bổ nhiệm mới 1.821Thẩm phán trung cấp và sơ cấp. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã bổ nhiệm và bổ nhiệm lại 528 Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Việc bổ sung số lượng Thẩm phán cho các Tòa án trong thời gian qua cũng gặp khó khăn khách quan, đó là theo quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, việc bổ nhiệm Thẩm phán phải thông qua kỳ thi tuyển. Tuy nhiên với việc đã hoàn thiện quy trình thi tuyển Thẩm phán và với số lượng cán bộ đã đào tạo nguồn Thẩm phán hiện nay (khoảng 1.500 người) thì trong những tháng còn lại của năm 2015, đảm bảo bổ sung đủ đội ngũ Thẩm phán Tòa án các cấp theo biên chế được phân bổ. Công tác tuyển dụng công chức từ năm 2013 đến nay được chú trọng, tập trung bổ sung các chức danh tư pháp, nên cho đến nay, các Tòa án đã hoàn thành việc tuyển dụng đủ biên chế.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ trong những năm qua được tăng cường, đặc biệt chú trọng đổi mới về nội dung, nâng cao chất lượng. Năm 2014, đã tổ chức 37 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ (tăng 21 lớp so với cùng kỳ năm trước) cho 7.469 học viên; 6 tháng đầu năm 2015, đã tổ chức 09 lớp đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho tổng số 1.207 học viên. Các Tòa án nhân dân cấp tỉnh cũng thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân; cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị tại địa phương. Hiện nay, Tòa án nhân dân tối cao đang triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Học viện Tòa án, đây là điều kiện thuận lợi để thực hiện tốt chức năng đào tạo, tập huấn trong thời gian tới.

- Về việc phối hợp với cấp ủy, chính quyền các địa phương xây dựng đội ngũ cán bộ trong sạch, vững mạnh, các Tòa án đã thực hiện tốt các quy định của đảng về quản lý cán bộ. Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về đại hội đảng các cấp, Tòa án nhân dân tối cao đã chủ động phối hợp với cấp ủy đảng địa phương rà soát, luân chuyển cán bộ theo quy hoạch của hệ thống Tòa án và của địa phương để giới thiệu cơ cấu Chánh án Tòa án nhân dân địa phương tham gia cấp ủy, nơi nào có đủ điều kiện thì giới thiệu tham gia Thường vụ cấp ủy.

Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động công vụ của cán bộ, công chức được coi trọng. Các trường hợp có dấu hiệu vi phạm đều được khẩn trương xem xét, kết luận để có biện pháp xử lý kịp thời. Việc xử lý cán bộ có hành vi vi phạm được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Đang xây dựng cơ chế giám sát việc thực hiện công vụ của cán bộ, Thẩm phán để nắm bắt thông tin, thông qua đó xử lý kịp thời đối với các hành vi vi phạm, đánh giá chất lượng công tác xét xử của các Thẩm phán để tham mưu cho Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia trong việc bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại và bổ nhiệm ở cấp cao hơn đối với Thẩm phán.

3.2. Về nâng cao chất lượng công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án; rà soát các trường hợp có đơn kêu oan; khắc phục tình trạng án quá hạn luật định, án tuyên không rõ ràng

Tòa án nhân dân tối cao đã đề ra và chỉ đạo Tòa án các cấp thực hiện quyết liệt nhiều giải pháp, đặc biệt 03 giải pháp mang tính đột phá: (1) tăng cường tranh tụng tại phiên tòa; (2) đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức; (3) làm tốt công tác tổng kết thực tiễn xét xử và đảm bảo áp dụng thống nhất pháp luật. Kết quả đạt được cụ thể là:

- *Về nâng cao chất lượng công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án:* Năm 2013 (năm trước khi có Nghị quyết 69), số lượng các vụ việc đã giải quyết đạt tỷ lệ 92,3%; tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy, sửa do lỗi chủ quan là 1,7%. Năm 2014, mặc dù số vụ án thụ lý tăng 19.623 vụ, nhưng tỷ lệ giải quyết đạt 92,8%, tăng 20.537 vụ; tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy, sửa do lỗi chủ quan giảm 0,1%. Trong 6 tháng đầu năm 2015, số án thụ lý tăng 8.342 vụ, đã giải quyết tăng 2.950 vụ; tỷ lệ bản án, quyết định bị hủy, sửa do lỗi chủ quan giảm 0.21%.

Việc xét xử các vụ án hình sự cơ bản đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đã hạn chế đến mức thấp nhất các trường hợp kết án oan người không có tội; đã đưa ra xét xử kịp thời, nghiêm minh nhiều vụ án lớn, đặc biệt nghiêm trọng hoặc các vụ án được dư luận xã hội quan tâm, đặc biệt là các vụ án về kinh tế, tham nhũng. Trong giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự, hành chính đã quan tâm, tích cực làm tốt công tác hòa giải và đối thoại, hướng dẫn các đương sự thực hiện đúng nghĩa vụ về cung cấp chứng cứ, tài liệu của vụ án; đồng thời, chủ động xác minh, thu thập chứng cứ trong những trường hợp cần thiết theo quy định của pháp luật tố tụng; tăng cường phối hợp với các cơ quan hữu quan nhằm giải quyết tốt vụ án.

- *Về tăng cường tranh tụng tại phiên tòa,* được thực hiện ở tất cả các phiên tòa xét xử các loại vụ án, Hội đồng xét xử ngoài việc xây dựng tốt kế hoạch xét hỏi và tranh luận, đã đảm bảo cho các bên trình bày hết ý kiến của mình về những vấn đề liên quan tới việc giải quyết vụ án; tăng cường tổ chức "phiên tòa rút kinh nghiệm",... Chính vì vậy, chất lượng xét xử, giải quyết các loại án tiếp tục được bảo đảm, tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán hàng năm đều giảm so với năm trước. Trên cơ sở nguyên tắc "tranh tụng" đã được Hiến pháp ghi nhận, Tòa án nhân dân tối cao đang phối hợp với các cơ quan có liên quan cụ thể hóa trong quy định của các luật tố tụng tư pháp.

- *Về việc kiểm tra, rà soát các vụ án hình sự đã xét xử có mức án phạt tù từ 20 năm, chung thân đến tử hình, có đơn kêu oan:* Thực hiện Nghị quyết số 69, Tòa án nhân dân tối cao đã tham gia tổ công tác liên ngành xem xét một số vụ án có đơn kêu oan gửi các cơ quan trung ương; đồng thời đã xem xét, giải quyết 35/50 trường hợp có đơn kêu oan được xét xử trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII có mức phạt tù từ 20 năm, chung thân hoặc tử hình. Thông qua kết quả giải quyết cho thấy, về cơ bản, việc xét xử của Tòa án là đúng pháp luật; tuy nhiên cũng đã kháng nghị để giải quyết theo thủ tục chung đối với 03 trường hợp.

- *Về đảm bảo áp dụng án treo đúng pháp luật:* Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 về

hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự. Đồng thời, thông qua xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm cũng đã giám sát chặt chẽ, nên về cơ bản các trường hợp cho hưởng án treo đều đảm bảo có căn cứ pháp luật. Năm 2014, tỷ lệ các bị cáo được hưởng án treo là 18,7%, giảm 1,3%, trong đó tỷ lệ các bị cáo phạm tội tham nhũng giảm hơn 8,2% so với năm 2013; 6 tháng đầu năm 2015, tỷ lệ các bị cáo phạm tội tham nhũng được hưởng án treo chỉ chiếm 12% , giảm hơn 3% so với cùng kỳ năm trước.

- *Về khắc phục tình trạng để án quá hạn luật định:* Mặc dù số lượng các loại án mà các Tòa án phải giải quyết hàng năm tăng, nhưng số vụ án để quá hạn luật định do lỗi chủ quan của Tòa án đều giảm dần qua các năm. Năm 2013, số vụ án quá hạn luật định do lỗi chủ quan chiếm tỷ lệ 0,1% thì đến năm 2014, chỉ chiếm 0,04%. Tính đến ngày 31/3/2015, số vụ án quá hạn do lỗi chủ quan chỉ còn 176 vụ, giảm 36%. Trong những năm gần đây không có án của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quá hạn luật định.

- *Về khắc phục tình trạng án tuyên không rõ ràng, gây khó khăn cho công tác thi hành án dân sự,* cùng với việc chú trọng nâng cao chất lượng xét xử cũng như kỹ năng viết bản án, thực hiện Quy chế phối hợp liên ngành số 14 các Tòa án đã chủ động tăng cường sự phối hợp với Viện kiểm sát và Cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp rà soát các bản án dân sự chưa thi hành để xác định trách nhiệm giữa các cơ quan và xử lý các vấn đề thuộc trách nhiệm của Tòa án. Số lượng các bản án mà Tòa án đã giải thích, đính chính hoặc kháng nghị do bản án tuyên không rõ ràng hàng năm đều giảm: năm 2014, là 560 trường hợp (giảm 90 trường hợp) và 6 tháng đầu năm 2015 chỉ còn 85 trường hợp.

3.3. Về nâng số lượng và chất lượng công tác giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm

Để nâng cao chất lượng công tác giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm, trong thời gian qua, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã chỉ đạo các Tòa án chú trọng nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử ngay từ cấp sơ thẩm, phúc thẩm; đề cao trách nhiệm của các Toà án trong việc phát hiện và kiến nghị về các sai lầm trong quá trình giải quyết vụ án; làm tốt công tác hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật, trao đổi nghiệp vụ và rút kinh nghiệm công tác xét xử... nên công tác giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đã có nhiều chuyển biến tích cực. Năm 2013, tỷ lệ giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đạt 63,3%, tăng hơn cùng kỳ năm trước 5,3% và vượt 3,3% so với yêu cầu mà Nghị quyết Quốc hội đề ra. Năm 2014, mặc dù Tòa án nhân dân tối cao thiếu 58 Thẩm phán, nhưng tỷ lệ giải quyết vẫn đạt 60,05%, đảm bảo chỉ tiêu của Quốc hội đề ra; 6 tháng đầu năm 2015, các Tòa án nhân dân đã giải quyết 2.970/8.712 đơn/vụ (trong đó có 4.948 đơn/vụ cũ từ năm 2014 chuyển sang), số đơn còn lại vẫn còn trong thời hạn giải quyết. Chất lượng kháng nghị và trả lời đơn tiếp tục được đảm bảo, 100% kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đều được Hội đồng xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm chấp nhận.

3.4. Về sửa đổi, bổ sung Luật tổ chức Tòa án nhân dân và các luật tố tụng; tăng cường tổng kết kinh nghiệm xét xử, đảm bảo áp dụng thống nhất pháp luật

Về nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Luật tổ chức Tòa án nhân dân và các luật tố tụng: Trên cơ sở các quy định của Hiến pháp 2013; kết quả rà soát các quy định

của pháp luật về tổ chức, hoạt động của Tòa án nhân dân, Tòa án nhân dân tối cao đã xây dựng, trình Quốc hội thông qua Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2015). Theo đó, các quy định về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Tòa án nhân dân; về tổ chức hệ thống các Tòa án; về tổ chức phiên tòa xét xử; về xây dựng đội ngũ Thẩm phán, công chức Tòa án trong sạch vững mạnh; về bảo đảm cơ sở vật chất cho hoạt động của các Tòa án; về cơ chế giám sát của các cơ quan dân cử và phát huy quyền làm chủ của nhân dân đối với công tác Tòa án,... được quy định cụ thể, rõ ràng, đúng quy định của Hiến pháp 2013 và tinh thần cải cách tư pháp.

Các nguyên tắc hoạt động của Tòa án nhân dân quy định trong Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức Tòa án nhân dân được Tòa án nhân dân tối cao nghiên cứu thể chế hóa trong quá trình xây dựng các dự án Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi), Luật tố tụng hành chính (sửa đổi), Pháp lệnh Thủ tục rút gọn trong tố tụng dân sự; đồng thời, đề xuất, kiến nghị nhiều nội dung sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Bộ luật dân sự (sửa đổi), Bộ luật hình sự (sửa đổi), Bộ luật tố tụng hình sự (sửa đổi) và các dự án luật, pháp lệnh do các cơ quan khác chủ trì xây dựng.

Về tổng kết kinh nghiệm xét xử, đảm bảo áp dụng thống nhất pháp luật: đã chỉ đạo các đơn vị chức năng chú trọng làm tốt công tác này, tập trung vào tổng kết theo các chuyên đề; việc tổng kết cũng được thực hiện với nhiều hình thức đa dạng nên tạo ra nhiều chuyển biến tích cực. Từ ngày 01/10/2013 đến 31/3/2015, Tòa án nhân dân tối cao đã chủ trì xây dựng và ban hành 06 Thông tư liên tịch. Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã thông qua 04 Nghị quyết. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành 01 Thông tư. Ngoài ra, Tòa án nhân dân tối cao đã tham gia cùng các bộ, ngành xây dựng nhiều Nghị định, thông tư liên tịch và ban hành hàng trăm công văn trao đổi nghiệp vụ với các Tòa án địa phương về áp dụng pháp luật trong giải quyết các vụ án. Vừa qua, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã xem xét, thông qua Nghị quyết về Quy chế ban hành án lệ và hiện nay, Tòa án nhân dân tối cao đang nghiên cứu xây dựng 06 Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán; 05 dự thảo Thông tư liên tịch và một số Thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

3.5. Về trả lời các văn bản chất vấn của Đại biểu Quốc hội và việc thực hiện lời hứa tại các văn bản trả lời chất vấn

Về trả lời chất vấn của Đại biểu Quốc hội: Từ Kỳ họp thứ hai đến kỳ họp thứ 8 Quốc hội Khóa XIII, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nhận được tổng số 52 chất vấn của 47 Đại biểu Quốc hội. Sau khi nhận được các văn bản chất vấn của các Đại biểu Quốc hội, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã chỉ đạo các đơn vị chức năng khẩn trương nghiên cứu, giải quyết để trả lời các Đại biểu Quốc hội, đồng thời, gửi văn bản trả lời chất vấn của các Đại biểu Quốc hội đến văn phòng Quốc hội. Tính đến hết tháng 11/2014 (sau kỳ họp thứ 8), Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã trả lời hết 52 chất vấn của 47 đại biểu Quốc hội.

Việc xem xét, nghiên cứu trả lời văn bản chất vấn của các Đại biểu Quốc hội được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thực hiện khẩn trương với tinh thần nghiêm túc, trách nhiệm; nội dung trả lời cụ thể, đúng trọng tâm. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã nghiêm túc tiếp thu các chất vấn của Đại biểu Quốc hội để nghiên cứu, xây dựng các

chương trình, kế hoạch công tác và lãnh đạo, chỉ đạo đề ra các giải pháp khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong công tác; từng bước nâng cao hiệu quả các mặt hoạt động của Tòa án nhân dân các cấp, mà trọng tâm là công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án.

Về việc thực hiện lời hứa tại các phiên chất vấn và văn bản trả lời chất vấn: Tại phiên họp thứ 16 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIII, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã hứa sẽ tập trung giải quyết 03 vấn đề (1) tiến hành rà soát xem xét các trường hợp có đơn kêu oan được xét xử trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII có mức phạt tù từ 20 năm, chung thân hoặc tử hình, (2) đảm bảo đến hết năm 2014 sẽ tuyển dụng đủ số biên chế cán bộ đã được phân bổ và đến hết năm 2015 bổ sung đủ số lượng Thẩm phán được giao, (3) triển khai các giải pháp đồng bộ để nâng cao hiệu quả công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án và công tác giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm. Đối với các nội dung này, tại các điểm 3.1, 3.2, 3.3, mục 3, phần II của báo cáo đã thể hiện những nỗ lực trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, đề ra các giải pháp thực hiện và những kết quả đạt được.

Đối với những vấn đề mà trong các văn bản trả lời chất vấn có nội dung hứa thực hiện xem xét, giải quyết trong thời gian tới đều được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao triển khai thực hiện nghiêm túc. Những vấn đề thuộc trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đều được thực hiện ngay. Đối với những vấn đề không thuộc hoặc vượt quá phạm vi thẩm quyền, đã chỉ đạo phối hợp với các cơ quan hữu quan nghiên cứu, đề xuất và đề nghị cấp có thẩm quyền, người có thẩm quyền xem xét. Tuy nhiên, có một số nội dung liên quan đến cơ chế, chính sách chung của Đảng và Nhà nước (như chế độ chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ Tòa án; vấn đề hoàn thiện, bổ sung pháp luật,...), Tòa án nhân dân tối cao đã chủ động và tích cực nghiên cứu, tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

III. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết, kết luận của Ủy ban thường vụ Quốc hội về hoạt động giám sát chuyên đề, hoạt động chất vấn còn một số tồn tại như: Một số Tòa án chưa khắc phục triệt để việc để các vụ án quá hạn luật định do lỗi chủ quan; tỷ lệ giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm chưa cao; công tác quản lý, điều hành hoạt động ở một số đơn vị chưa thực sự chặt chẽ, hiệu quả, khoa học; vẫn còn xảy ra các trường hợp cán bộ, công chức Tòa án vi phạm phẩm chất đạo đức, kỷ luật công vụ và thậm chí vi phạm pháp luật. Việc thực hiện trả lời chất vấn có trường hợp chưa được thực hiện ngay do cần phải có thời gian kiểm tra, xác minh, nhất là đối với chất vấn về vụ án cụ thể.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, các giải pháp được xác định là:

- Tiếp tục thực hiện tốt các Nghị quyết số 37, 63, 69 và 96 của Quốc hội với 04 giải pháp mang tính đột phá đã được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao báo cáo trước Quốc hội, đảm bảo xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan người vô tội, không để lọt tội phạm; giảm tỷ lệ án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của thẩm phán.

- Triển khai thực hiện tốt Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014; đẩy mạnh việc bổ sung, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức có chức danh tư pháp,

nhất là đội ngũ Thẩm phán; tăng cường phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ, Thẩm phán trong sạch, vững mạnh, chú trọng việc bố trí cán bộ lãnh đạo Tòa án tham gia cấp ủy theo tinh thần Nghị quyết số 49 của Bộ Chính trị và Công văn số 179 của Thường trực Ban Bí thư.

- Chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và bản lĩnh chính trị, đạo đức lối sống, tinh thần trách nhiệm trong công tác cho cán bộ, Thẩm phán. Khẩn trương kiện toàn tổ chức Học viện Tòa án để làm tốt công tác đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ; nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, nhằm khắc phục những sai sót nghiệp vụ, phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với cán bộ, công chức có hành vi vi phạm. Chú trọng việc tổ chức các phong trào thi đua theo chủ đề xuyên suốt "phụng công thủ pháp, chí công vô tư" với phương châm "gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân", tạo sức lan tỏa trong các Tòa án; làm tốt công tác vinh danh Thẩm phán; đề xuất với cấp có thẩm quyền về chế độ tiền lương và các chính sách đặc thù đối với Thẩm phán và các chức danh tư pháp của Tòa án nhân dân.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị, trong đó tập trung nghiên cứu làm rõ nội hàm của quyền tư pháp, trên cơ sở đó thể chế hóa quan điểm của Đảng về cải cách tư pháp và các quy định của Hiến pháp, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân trong các luật tố tụng tư pháp. Tăng cường công tác tổng kết thực tiễn xét xử và hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật, trong năm 2016 sẽ ban hành tập án lệ đầu tiên, tập trung tháo gỡ những vấn đề vướng mắc trong thực tiễn xét xử.

- Tiếp tục cải thiện cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho các Toà án; triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án trang thiết bị, phương tiện làm việc của Tòa án nhân dân các cấp giai đoạn 2014 - 2018 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Đề án đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2016 – 2020, tiến tới nghiên cứu mô hình Tòa án điện tử, nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính tư pháp trong hoạt động của các Tòa án.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan để triển khai thực hiện tốt các mặt công tác của Tòa án.

Trên đây là báo cáo tóm tắt việc thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết, Kết luận của Ủy ban thường vụ Quốc hội về hoạt động giám sát chuyên đề, hoạt động chất vấn từ đầu nhiệm kỳ khóa XIII đến năm 2015, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao trân trọng báo cáo Quốc hội.